| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 2018/QĐ-UBND | *Ninh Thuận, ngày 21 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4947/TTr-STNMT ngày 14/10/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 100/BC-VPUB ngày 18/10/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. VTTT

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2018 /QĐ-UBND ngày 21 /10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN** | | | | |
| 1 | Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện | 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 2 | Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất | 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 3 | Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu | 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | | định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | trường |
| 4 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay thế) |
| 5 | Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. | 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN (đối với tài sản): Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 6 | Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam | Không quy định | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam | Không quy định | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện | Không quy định | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện theo chủ trương "dồn | 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND | - Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | điền đổi thửa" (đồng loạt) | kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | cấp huyện.. | - Lệ phí cấp đổi GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | nguyên và Môi trường (thay thế) |
| 11 | Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. | 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 12 | Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế | 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| **II** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP TỈNH** | | | | |
| 13 | Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN (thuê đất); và Phí đăng ký biến động về tài sản GLVĐ): Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN và Lệ phí đăng | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ký biến động tài sản: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | |
| **III** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN HOẶC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP TỈNH HOẶC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | |
| 14 | Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | *Chỉ thu phí, lệ phí khi sai sót do lỗi của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.*<br>- Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| **IV** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN** | | | | |
| 15 | Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **V** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NINH THUẬN (ĐƯỢC PHÂN CẤP)** | | | | |
| 16 | Thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN đối với tài sản gắn liền với đất: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp GCN đối với tài sản gắn liền với đất: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| **VI** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (ĐƯỢC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ỦY QUYỀN)** | | | | |
| 17 | Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 18 | Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp đổi GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất | 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ cấp lại GCN: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí cấp lại GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 20 | Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| **VII** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ỦY QUYỀN CHO VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NINH THUẬN (TRƯỜNG HỢP YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI) HOẶC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (TRƯỜNG HỢP CHỈNH LÝ TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN)** | | | | |
| 21 | Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. | | | | |
| 22 | Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. | **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 23 | Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp *chuyển đổi,* chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử | 10 ngày làm việc (trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận);<br>05 ngày làm việc (trường hợp góp vốn); | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận | 3 ngày làm việc (trường hợp cho thuê, cho thuê lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | | | |
| 24 | Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 25 | Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội | 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | | | | |
| **VIII** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI** | | | | |
| 26 | Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 27 | Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. | 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. | 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;<br>- Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 29 | Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 30 | Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | Không quy định | Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 31 | Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai | 01 ngày làm việc hoặc theo Hợp đồng. | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận | Chưa có quy định | Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **IX** | **TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ** | | | | |
| 32 | Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại cấp xã | 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Đơn hợp lệ. | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không quy định | Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |